

Số: 39/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp
và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/2014 Quy định chi tiết Luật PCCC và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 79/2014/2014 Quy định chi tiết Luật PCCC;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ Công An quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy Vật liệu nổ công nghiệp ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 160/TTr-SCT ngày 02 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Bộ phận Lưu trữ - VP UBND tỉnh;
- Đăng Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La;
- Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT. (100 bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) và tiền chất thuốc nổ (TCTN) sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và công tác quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN, TCTN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh, bảo quản, sử dụng, vận chuyển và tiêu hủy VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN; Các cơ quan đơn vị quản lý Nhà nước về VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của địa phương; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn; giảm thiểu thời gian, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN và TCTN.

4. Mọi hoạt động có liên quan đến VLNCN, TCTN phải tuân thủ chặt chẽ Quy chế này và các văn bản Pháp luật có liên quan; *guy*

5. VLNCN, TCTN là loại vật tư kỹ thuật đặc biệt, do Nhà nước thống nhất quản lý mọi khâu trong hoạt động.

6. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

7. Nghiêm cấm mọi hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Sơn La trái pháp luật và trái với Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải thực hiện các quy định theo Khoản 3, Điều 37 Luật 14/2017/QH14 Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ cung ứng các loại VLNCN Theo Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ được cung ứng VLNCN cho các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn và theo đúng nội dung trong Giấy phép về số lượng, chủng loại thuốc nổ và đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.

Điều 5. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, khoản 2, Điều 41 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Phải đảm bảo điều kiện về nhân lực: Người quản lý, Chỉ huy nổ mìn, thủ kho, bảo vệ, người làm việc liên quan đến vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy VLNCN về trình độ chuyên môn, huấn luyện kỹ thuật an toàn tại Điều 4, Điều 5 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN phải có Quyết định bổ nhiệm người quản lý hoạt động VLNCN của đơn vị mình, trong đó giao rõ nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật đối với hoạt động VLNCN của đơn vị (trừ chỉ huy nổ mìn).

3. Giám đốc tổ chức sử dụng VLNCN phải ký Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng VLNCN theo đúng số lượng, chủng loại và đúng địa điểm, thời gian ghi trong Giấy phép sử dụng VLNCN hoặc các văn bản khác được cấp có thẩm quyền cấp.

5. Hàng năm, các đơn vị sử dụng VLNCN tổ chức tập huấn định kỳ cho những người làm việc có liên quan đến hoạt động VLNCN về nghiệp vụ PCCC và CNCH (với nội dung quy định tại điều 34 nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định liên quan đến kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ và các quy định liên quan đến VLNCN theo quy định tại điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

6. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Sơn La phải gửi Thông báo tới UBND tỉnh Sơn La thông qua Sở Công Thương về việc sử dụng VLNCN trước 07 ngày làm việc, theo mẫu Thông báo tại phụ lục X, Thông tư số 13/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương.

7. Khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật, tổ chức, doanh nghiệp phải gửi phương án nổ mìn đến Sở Công Thương để chủ trì thẩm định và phê duyệt; niêm yết công khai phương án nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại khu vực nổ mìn và thực hiện nghiêm túc hiệu lệnh nổ mìn theo quy định tại Điều 11, Quy chế này.

Điều 6. Dịch vụ nổ mìn

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn được thực hiện theo khoản 2, Điều 43 Luật 14/2017/QH14.

2. Trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xử lý khắc phục sự cố do mưa, lũ thiên tai gây ra, Sở Công Thương chỉ định, việc thực hiện dịch vụ nổ mìn thực hiện nhiệm vụ này.

3. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương cấp Giấy phép Dịch vụ nổ mìn, khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Sơn La phải gửi Thông báo tới UBND tỉnh Sơn La thông qua Sở Công Thương về việc sử dụng VLNCN trước 07 ngày làm việc, theo mẫu Thông báo tại phụ lục X, Thông tư số 13/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương.

Sau khi nhận được thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp, Sở Công Thương chủ trì xem xét về sự phù hợp của các nội dung trong bản thông báo của tổ chức, doanh nghiệp và các tài liệu kèm theo. Chủ trì, phối hợp với phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh kiểm tra địa điểm sử dụng VLNCN.

Sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của tổ chức, doanh nghiệp, Sở Công Thương có văn bản đánh giá về sự phù hợp của các nội dung trong thông báo gửi tổ chức, doanh nghiệp và phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh để làm căn cứ cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định và gửi các cơ quan đơn vị liên quan để giám sát.

4. Đơn vị dịch vụ nổ mìn được ký Hợp đồng dịch vụ nổ mìn với những tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định tại Điểm b, d, đ Khoản 1, Điều 42 Luật 14/2017/QH14, có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép và có nhu cầu sử dụng VLNCN.

Ngoài ra, được hợp đồng nổ mìn với các hộ gia đình (hoặc tổ, bản) để thực hiện san tầy mặt bằng khi có đơn đề nghị của hộ gia đình (hoặc tổ, bản) về việc cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để san tầy mặt bằng và có xác nhận của chính quyền cấp xã.

5. Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điểm b, d và đ Khoản 1 Điều 42 Luật 14/2017/QH14, và chỉ được ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

6. Trong Hợp đồng dịch vụ nổ mìn phải nêu rõ khối lượng đất đá cần sử dụng VLNCN, thời gian thực hiện hợp đồng và trách nhiệm của các bên liên quan (kèm theo hợp đồng phải có văn bản minh chứng về điều kiện cần sử dụng đến VLNCN được nêu tại điểm b, d, đ khoản 1, điều 42 Luật 14/2017/QH14 và dự toán khối lượng đất đá cần sử dụng VLNCN để phá dỡ).

7. Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo khoảng cách an toàn, an ninh trật tự xã hội trong quá trình thi công.

8. Trong trường hợp đơn vị Dịch vụ nổ mìn cần bảo quản VLNCN để thi công công trình thì phải có kho chứa VLNCN đảm bảo quy định tại Điều 8 Quy chế này, hoặc hợp đồng thuê kho chứa VLNCN đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

Điều 7. Quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Các Tổ chức, doanh nghiệp phải quản lý, bảo quản VLNCN theo quy định tại Điều 16, Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho chứa VLNCN đảm bảo các điều kiện về chất lượng xây dựng, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và đã được các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nhất trí đưa vào sử dụng. Hợp đồng thuê kho chứa VLNCN phải ghi rõ các nội dung như: Khối lượng, chủng loại VLNCN bảo quản tại kho; thời gian thuê kho tối thiểu phải bằng thời gian đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN; trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản VLNCN.

3. Sau khi thanh lý Hợp đồng thuê kho, các tổ chức thuê kho chứa VLNCN phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập VLNCN và phương án xử lý đối với khối lượng VLNCN còn tồn kho (nếu có).

4. Chỉ huy nổ mìn có trách nhiệm quản lý chặt chẽ VLNCN tại nơi nổ mìn, trong trường hợp không sử dụng hết VLNCN thì phải chuyển ngay về kho chứa VLNCN hoặc về xe vận chuyển và làm thủ tục xuất, nhập theo quy định.

5. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt 24/24h; lực lượng bảo vệ được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy và ứng phó với các sự cố khẩn cấp.

Điều 8. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho chứa VLNCN phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại phụ lục H của Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02/2008/BCT.

2. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa VLNCN phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, đảm bảo về an ninh trật tự, PCCC và phải được nhất trí của các cơ quan chức năng.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

a) Các Đơn vị, tổ chức có nhu cầu xây dựng kho chứa VLNCN, trước khi tiến hành các thủ tục xây dựng kho, có văn bản đề nghị Sở Công Thương, phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công An tỉnh kiểm tra chấp thuận địa điểm xây kho.

b) Sau 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công An tỉnh, tổ chức kiểm tra địa điểm xây kho và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

c) Sau khi xác định được địa điểm xây kho, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành Thiết kế kho chứa VLNCN và gửi Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm duyệt thiết kế về bảo đảm PCCC, gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 26, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng trước khi xây dựng.

Trong trường hợp, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng Thiết kế mẫu kho chứa vật liệu nổ công nghiệp đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 thì không phải xin ý kiến thẩm định của Sở Công Thương.

d) Sau khi phê duyệt thiết kế kho chứa VLNCN, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành xây dựng kho chứa đảm bảo chất lượng xây dựng theo quy định.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa kho vào sử dụng phải được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2018. Tổ chức doanh nghiệp sau khi xây dựng kho chứa phải gửi hồ sơ tới Sở Công Thương để kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Điều 13, Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Trong trường hợp xây dựng kho chứa quy mô $\leq 5.000\text{kg}$ VLNCN thì sau khi xây dựng kho chứa, tổ chức, doanh nghiệp có văn bản mời Sở Công Thương, phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh phối hợp kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, chất lượng công trình. Sau khi kiểm tra, Sở Công Thương và phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh có biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định. *g*

Điều 9. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển VLNCN phải đảm bảo các quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.

2. Chấp hành nghiêm túc các thông báo tạm dừng vận chuyển VLNCN do Công an tỉnh quy định.

3. Đơn vị có đủ điều kiện vận chuyển VLNCN muốn được phép bốc dỡ VLNCN trên địa bàn tỉnh (trừ việc bốc dỡ trong phạm vi giấy phép sử dụng VLNCN) phải được sự cho phép của Sở Công Thương, Công An tỉnh và chính quyền địa phương.

Điều 10. Quy định trong thi công khoan nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải tuân thủ các thông số kỹ thuật; Lập phương án nổ mìn phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hết hoàn toàn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN khi thay đổi phương pháp điều khiển nổ mìn phải xin ý kiến của Sở Công Thương và tổ chức tập huấn kỹ thuật an toàn cho người lao động phù hợp với phương pháp điều khiển nổ mìn mới.

Điều 11. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp, 3 ngày trước khi sử dụng VLNCN phải thông báo tới Ủy ban nhân dân địa phương cấp xã, người lao động, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh nơi nổ mìn về địa điểm, biển báo, hiệu lệnh, thời gian tiến hành nổ mìn của đơn vị.

2. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc âm thanh loa, phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính tối thiểu 300m nghe được rõ.

3. Các tổ chức không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 12. Hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Vật liệu nổ công nghiệp đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành tiêu hủy. Đơn vị tổ chức tiêu hủy phải có giấy phép sản xuất hoặc giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cấp có thẩm quyền cấp. Phương án tiêu hủy phải được gửi tới Sở Công thương xem xét và chấp thuận.

2. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 16, QCVN 02:2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

3. Trường hợp không rõ về đặc tính VLNCN cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với nhà cung ứng vật liệu nổ công nghiệp để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 13. Quy định về báo cáo hoạt động VLNCN

1. Đối với báo cáo định kỳ

Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo Sở Công Thương về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

2. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp thực hiện báo cáo đột xuất trong các trường hợp sau:

a). Báo cáo Công an cấp huyện và Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

b) Báo cáo Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

c) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nội dung báo cáo đột xuất theo quy định tại Mẫu 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TIỀN CHẤT THUỐC NỔ ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 14. Yêu cầu chung đối với hoạt động tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động TCTN phải thực hiện theo quy định từ Điều 47 đến Điều 51 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động TCTN chỉ được hoạt động theo đúng quy định theo Giấy phép được cấp có thẩm quyền cấp. Trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động TCTN 03 (ba) ngày, phải nộp bản sao Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ đến Sở Công Thương, Công an tỉnh Sơn La.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các quy định của nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, Cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định hiện hành.

3. Tiếp nhận Thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép hoạt động VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn;

4. Chủ trì kiểm tra, khảo sát địa điểm dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép hoạt động VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Thông báo trước khi tổ chức này thực hiện.

5. Chủ trì kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho VLNCN, TCTN. Thẩm định thiết kế kỹ thuật kho chứa VLNCN, TCTN của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình kho VLNCN, TCTN vào sử dụng.

6. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tiến hành xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại điều 10, Nghị định 71/2018/NĐ-CP.

8. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh về tình hình quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

9. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

10. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

Điều 16. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Quản lý về an ninh trật tự đối với hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

a) Thẩm định Cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho các đơn vị sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

c) Chủ trì kiểm tra các điều kiện về an ninh trật tự đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

d) Phổ biến các quy định về ANTT, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm và hướng dẫn các tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo của Bộ Công an, đồng thời gửi Sở Công Thương đề tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

đ) Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ các tổ chức có kho chứa VLNCN.

e) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN theo quy định của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Quản lý việc phòng chống cháy nổ đối với các tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN theo Luật Phòng cháy, chữa cháy.

a) Chủ trì thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa VLNCN; kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa VLNCN; Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác định địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN và nghiệm thu kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Phòng cháy, chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định một số điều thi hành Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014. *Am*

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với tổ chức tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Sở Công thương tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh khi có báo cáo kết thúc việc sử dụng VLNCN

Điều 17. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động VLNCN địa bàn huyện, thành phố đảm bảo an ninh trật tự xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND cấp xã theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; Tổ chức triển khai việc ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

3. Tuyên truyền giáo dục việc thi hành pháp luật về VLNCN, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN trên địa bàn.

4. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đồng thời báo cáo kịp thời với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng hoặc đề nghị cơ quan cấp trên xử lý nếu các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền.

5. Tham gia giám sát việc thực hiện phương án nổ mìn; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn huyện quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý VLNCN cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động VLNCN và nhân dân trên địa bàn.

2. Tham gia giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, giấy phép sử dụng VLNCN; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và tổ chức hoạt động VLNCN xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ trong quá trình sử dụng, bảo quản và vận chuyển VLNCN tại địa bàn.

4. Thống nhất với các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn về quy ước hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương và thông báo cho nhân dân được biết.

5. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đồng thời báo cáo UBND huyện và các cơ quan chức năng để xử lý kịp thời. ✓

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung của quy định này và các quy định có liên quan về hoạt động VLNCN, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thẩm định điều kiện sử dụng VLNCN, cấp Giấy phép sử dụng VLNCN có hành vi lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây khó khăn, phiền hà làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của các tổ chức hoạt động VLNCN thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan cho tất cả các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến VLNCN, TCTN phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Khi những quy định tại Quy chế này và các văn bản liên quan hết hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo quy định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh

